TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30-01-2023
"V/v Xin ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Chi

Các Hội thẩm nY dân:
1. Ông Thạch Đa Ra
2. Bà Thạch Thị Mỹ Kim

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Giữ, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh: Bà Phạm Thu Giang, Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 298/2022/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 10 năm 2022, về việc "Xin ly hôn và nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị Diễm M, sinh năm 1998 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm T, thị trấn X, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Ông Lê Minh Q, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp N, xã Z, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Nguyên đơn bà Trần Thị Diễm M có đơn xin xét xử vắng mặt nên vắng mặt tại phiên tòa. Bị đơn ông Lê Minh Q vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 4 năm 2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn bà Trần Thị Diễm M thể hiện:

Năm 2016, nhờ vào sự mai mối nên bà M kết hôn với ông Lê Minh Q có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn X, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Quá trình chung sống bà M và ông Q có 01 con chung là Lê Thị Nhã Y, sinh ngày 11/12/2016. Đến năm 2019 giữa vợ chồng bà M và ông Q bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, vợ chồng thường cự cãi nhau do bất hòa trong cuộc sống. Vì muốn giữ gìn hạnh phúc gia đình nên cả hai đã cố gắng nhường nhịn nhau để có cuộc sống êm ấm, nhưng không có kết quả, bà M và ông Q không tìm được tiếng nói chung. Từ đó, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng đã ly thân nhau từ năm 2019 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc nhau nữa, mục đích hôn nhân không đạt nên không thể tiếp tục chung sống với nhau. Nay bà M yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà M được ly hôn với ông Q. Về con chung là cháu Lê Thị Nhã Y, sinh ngày 11/12/2016 hiện nay đang sống chung với bà M nên bà M yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu ông Q phải cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Lê Minh Q vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Trần Thị Diễm M có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Q. Về con chung 01 người là Lê Thị Nhã Y, sinh ngày 11/12/2016, bà M yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu ông Q phải cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung không có nên bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lê Minh Q vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

Các đương sự đều vắng mặt nên cũng không trực tiếp thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và cũng không có đương sự nào cung cấp bổ sung tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu của mình.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về: thẩm quyền thụ lý, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng.

- Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa hôm nay đã tuân thủ đúng theo quy định của BLTTDS.

- Đối với đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý đến thời điểm này, nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70, 72 BLTTDS.

- Đối với việc giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 157 của BLTTDS. Điều 51, 53, 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình. Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Diễm M. Cho bà M được ly hôn với ông Lê Minh Q. Về con chung 01 người là Lê Thị Nhã Y, sinh ngày 11/12/2016, hiện nay đang sống với bà M nên đề nghị giao cho bà M tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà M về việc không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung bà M khai không có nên đề nghị không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: bà M phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án Hôn nhân và Gia đình về việc "Xin ly hôn và nuôi con", căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nY dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Trần Thị Diễm M có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Lê Minh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng ông Q vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử có căn cứ để tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Diễm M và ông Lê Minh Q kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn X, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh vào năm 2016. Do trong cuộc sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu

thuẫn không thể hàn gắn tình cảm được và đã ly thân nhau thời gian dài nên bà M yêu cầu ly hôn với ông Q.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà M, do giữa vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng giữa bà M và ông Q không còn thương yêu nhau và hai người đã ly thân nhau một thời gian nên bà M yêu cầu ly hôn với ông Q. Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống vợ chồng của bà M và ông Q không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của bà M là có căn cứ để chấp nhận như lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù ông Lê Minh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do đã thể hiện ý chí của ông Q không muốn hàn gắn để tiếp tục chung sống, xây dựng gia đình hạnh phúc với bà M và cũng thể hiện ông Q đã từ bỏ quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Từ những phên tích trên, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Trần Thị Diễm M.

[4] Về con chung: 01 người là Lê Thị Nhã Y, sinh ngày 11/12/2016, bà M yêu cầu được tiếp tục nuôi con.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Cháu Y vẫn còn đang độ tuổi nhi đồng nên rất cần có sự chăm sóc của mẹ và hiện nay cháu đang chung sống với bà M. Do đó, yêu cầu được tiếp tục nuôi con của của bà M là có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Do bà M không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Do bà M khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[7] Về án phí sơ thẩm: Buộc nguyên đơn bà Trần Thị Diễm M phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51; 53; 56; 57; 58 của Luật Hôn nY và Gia đình.

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Diễm M.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Diễm M được ly hôn với ông Lê Minh Q.

- Về con chung: 01 người là Lê Thị Nhã Y, sinh ngày 11/12/2016, giao cho bà M tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Diễm M khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

*** Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm:** Buộc bà Trần Thị Diễm M phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được cấn trừ vào số tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà bà M đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0011891, ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, nên bà M không phải nộp tiếp.

Án xử sơ thẩm công khai báo đương sự vắng mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADS TPTV;
- UBND nơi đương sự cư trú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Bích Chi